Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 23

Ngày 18/6/2018

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Từ ngày 31/5/2018 hộ nghèo và hộ cận nghèo được hưởng thêm một số chính sách hỗ trợ mới.

2. Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội năm 2019 bằng 2,15% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trong quân đội, công an.

4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tuyên truyền khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Từ tháng 12/2018 các bộ, ngành, địa phương phải có giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ cho 100% máy chủ.

6. Mức lương cơ sở là 1.390.000 đ/ tháng tính từ ngày 01/7/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Nguyên tắc quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam?

2. Những hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành tạm giữ, tạm giam?

3. Người bị tạm giữ, tạm giam có những quyền gì?

4. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam phải thực hiện những nghĩa vụ gì?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỪ NGÀY 31/5/2018 HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HƯỞNG THÊM MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ MỚI

Ngày 31/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị quyết 71/NQ-CP về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều.

Theo đó, để hộ nghèo thiếu hụt đa chiều tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản bị thiếu hụt, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước, Chính phủ quyết nghị một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều như sau:

Về bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt về tiêu chí bảo hiểm y tế; hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác. Căn cứ điều kiện thực tế, các địa phương có thể quyết định bố trí thêm ngân sách địa phương để hỗ trợ mức cao hơn.

Chính sách hỗ trợ về giáo dục - đào tạo đối với thành viên hộ nghèo đa chiều thiếu hụt ít nhất 01 chỉ số về giáo dục được thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo như đối với thành viên hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; đối với thành viên hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản khác được thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo như đối với thành viên hộ cận nghèo.

Các hộ nghèo chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở được hỗ trợ về nhà ở.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định về các chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác như: các chính sách hiện hành khác có quy định hỗ trợ đối với hộ cận nghèo thì hộ nghèo thiếu hụt đa chiều được hưởng chính sách hỗ trợ như đối với hộ cận nghèo; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ pháp lý và các chính sách khác đối với hộ nghèo là dân tộc thiểu số, vùng miền núi, huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Thời điểm hưởng chính sách kể từ ngày 31/5/2018.

2. CHI PHÍ QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2019 BẰNG 2,15% DỰ TOÁN THU, CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 26/5/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 528/2018/UBTVQH14 về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2019 - 2021.

Theo đó, mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2019 - 2021 như sau:

Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội năm 2019 bằng 2,15%, năm 2020 bằng 2,0% và năm 2021 bằng 1,85% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho

người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội và từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp thực hiện thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong năm không đạt dự toán, thì mức chi phí quản lý này tính trên số thực thu, thực chi.

Mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Bộ Công an, người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội bằng 1,8 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về việc quản lý, sử dụng kinh phí, chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm gắn hiệu quả sử dụng chi phí quản lý với kết quả phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, cải cách thủ tục và nâng cao chất lượng phục vụ bảo đảm thuận lợi đối với cơ quan, đơn vị và người dân; tổ chức bộ máy bảo hiểm xã hội theo vị trí việc làm, phù hợp với nhiệm vụ được giao và tinh giản biên chế theo quy định.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.

3. TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ TRONG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được Chính phủ quy định tại Nghị định 85/2018/NĐ-CP ngày 30/5/2018.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô theo cấp bậc chức quân hàm trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân được quy định như sau: Đại tướng được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô trong thời gian công tác; Thượng tướng, Đô đốc Hải quân được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô trong thời gian công tác, giá mua tối đa là 1.100 triệu đồng/xe; Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô trong thời gian công tác, giá mua tối đa là 920 triệu đồng/xe; Thiếu tướng, Chuẩn đô đốc Hải quân được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc, đi công tác với giá mua tối đa 820 triệu đồng/xe.

Cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên, có hệ số lương từ 7,3 trở lên tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân mà không thuộc các đối tượng trên được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác.

Nghị định còn quy định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Công an, cụ thể: Công an thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (không bao gồm Công an quận, huyện, thị xã): Trường hợp

chưa sáp nhập phòng cháy, chữa cháy vào Công an thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: 60 xe/đơn vị; Trường hợp đã sáp nhập: 68 xe/đơn vị…

Nghị định này có hiệu từ ngày 15/7/2018. Bãi bỏ Quyết định số 161/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý,sử dụng xe ô tô trong các đơn vị, cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng và Quyết định 40/2014/QĐ-TTG ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn định mức và chế độ quản lý,sử dụng xe ô tô trong Công an nhân dân.

4. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ TỐI ĐA 100% KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN KHUYẾN NÔNG TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

Ngày 24/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông.

Theo đó, đối tượng nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp là nông dân, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nội dung chuyển giao công nghệ là đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các đối tượng chuyển giao công nghệ; tổ chức tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

Trong đó, đối tượng nhận chuyển giao công nghệ được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu, tiền ăn, đi lại, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông theo quy định hiện hành.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí xây dựng nội dung tuyên truyền khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản tạp chí, tài liệu, ấn phẩm khuyến nông, tổ chức sự kiện khuyến nông (hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tọa đàm), xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông và các hình thức thông tin tuyên truyền khuyến nông khác.

Tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông được tham gia tư vấn và dịch vụ khuyến nông, tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông được ưu tiên thuê đất, vay vốn ưu đãi, miễn, giảm thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2018 và thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/1/2010 của Chính phủ về khuyến nông.

5. TỪ THÁNG 12/2018 CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG PHẢI CÓ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG MÃ ĐỘC BẢO VỆ CHO 100% MÁY CHỦ

Để nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, cải thiện mức độ tin cậy của quốc gia trong hoạt động giao dịch điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2018 về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Thời hạn hoàn thành xác định hệ thống thông tin cấp độ 4, cấp độ 5: Tháng 11 năm 2018. Tăng cường sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử tại các đơn vị, tổ chức trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình. Bảo đảm có giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ cho 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan và có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc mới. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2018. Trong các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải có cấu phần phù hợp cho giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, giải pháp phòng, chống mã độc. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc khi mua sắm các thiết bị điện tử có kết nối Internet (như camera giám sát, router, modem DSL...) cần thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin; trước khi đưa vào sử dụng cần thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, tuyệt đối không sử dụng cấu hình mặc định.

Phê duyệt các nội dung theo thẩm quyền và tổ chức triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, cải thiện mức độ tin cậy quốc gia trong hoạt động giao dịch điện tử. Tận dụng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện có để thiết lập hệ thống kỹ thuật chủ động theo dõi, rà quét phát hiện mã độc trên không gian mạng Việt Nam; kịp thời cảnh báo, yêu cầu xử lý, bóc gỡ. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu về mã độc giữa hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng liên quan với giải pháp phòng, chống mã độc ở các bộ, ngành, địa phương, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6 năm 2018. Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet (các ISP) thiết lập hệ thống kỹ thuật cho phép theo dõi tình hình lây nhiễm mã độc trên phạm vi mạng lưới của mình; có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng. Thời hạn hoàn thành: Tháng 7 năm 2018.

Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp sản xuất phần mềm phòng, chống mã độc Công bố quy trình phản

ứng và cập nhật dấu hiệu nhận dạng cho các mẫu mã độc mới vào sản phẩm chống mã độc đang cung cấp trên thị trường Việt Nam; phối hợp với cơ quan chức năng trong việc xây dựng và cung cấp các công cụ, giải pháp để loại bỏ mã độc trên diện rộng; thiết lập các hệ thống kỹ thuật cho phép chia sẻ thông tin về tình hình lây nhiễm mã độc tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông với cơ quan chức năng có thẩm quyền và các ISP…

Các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương, các cổng, trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tăng cường các bài viết, chương trình, dành thời lượng thích hợp để tuyên truyền, phổ biến về tác hại và phương thức phòng, chống mã độc.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. MỨC LƯƠNG CƠ SỞ LÀ 1.390.000 ĐỒNG/THÁNG TÍNH TỪ NGÀY 01/7/2018.

Ngày 31/5/2018 Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Theo đó, đối tượng hưởng lương và phụ cấp theo Thông tư này là cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý và viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, biệt phái đến làm việc tại các hội, tổ chức phi Chính phủ, dự án và cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam theo quyết định của cấp có thẩm quyền; cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định của pháp luật hiện hành; người làm việc trong tổ chức cơ yếu…

Căn cứ vào hệ số lương và phụ cấp hiện hưởng quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, mức lương cơ sở để tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) như sau:

Công thức tính mức lương từ 01/7/2018:

Mức lương = 1.390.000 x Hệ số lương hiện hưởng

Công thức tính phụ cấp:

Đối với các khoản phụ cấp tính theo mức lương cơ sở từ 01/7/2018:

Mức phụ cấp = 1.390.000 x Hệ số phụ cấp hiện hưởng

Đối với các khoản phụ cấp tính theo % mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) từ 01/7/2018:

Mức phụ cấp = Mức lương từ 01/7/2018 + Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo + Mức phụ cấp thâm niên vượt khung x Tỷ lệ % phụ cấp được hưởng

Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp căn cứ vào hệ số hoạt động phí đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật hiện hành để tính mức hoạt động phí từ 01/7/2018 theo công thức sau:

Mức hoạt động phí = 1.390.000 x Hệ số hoạt động phí theo quy định

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2018 thay thế Thông tư số 02/2017/TT-BNV ngày 12/5/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VIỆC GIAO CÁC KHU VỰC BIỂN NHẤT ĐỊNH CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN BIỂN

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Nghị định này quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi từ đường mép nước biển thấp nhất ra đến hết các vùng biển Việt Nam.

Theo đó, việc giao các khu vực biển phải đảm bảo nguyên tắc: bảo đảm sự quản lý tổng hợp, thống nhất, liên ngành, liên vùng; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường biển và hải đảo, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và phát triển bền vững; bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích của tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển hợp pháp; đảm bảo an

ninh, an toàn và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển; bảo đảm phù hợp với quy luật tự nhiên và chức năng sử dụng của khu vực biển; không được chia khu vực biển thành hai hay nhiều khu vực biển tiếp giáp để giao cho một tổ chức, cá nhân thực hiện cùng mục đích sử dụng.

Thời hạn giao khu vực biển tối đa không quá 30 năm, có thể được gia hạn nhiều lần, nhưng tổng thời gian gia hạn không quá 20 năm.

Không được lợi dụng việc sử dụng khu vực biển gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác. Không được sử dụng khu vực biển không đúng mục đích; hủy hoại môi trường biển; lấn, chiếm biển trái quy định của pháp luật; vi phạm quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nghiêm cấm cung cấp thông tin về khu vực biển trái quy định của pháp luật. khu vực biển được giao không được dùng để thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng.

Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển có các quyền sau: sử dụng khu vực biển được giao để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quyết định giao khu vực biển; đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển, trả lại khu vực biển; được sử dụng các thông tin, dữ liệu liên quan đến khu vực biển được giao theo quy định của pháp luật; được bồi thường, hỗ trợ khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thu hồi khu vực biển để sử dụng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật; được khiếu nại, khởi kiện khi quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển bị xâm phạm.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Nguyên tắc quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam?*

*** Trả lời:** Điều 4 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định nguyên tắc quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam như sau:

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm quyền con người, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh lệnh, quyết định về tạm giữ, tạm giam, trả tự do của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Bảo đảm nhân đạo; không tra tấn, truy bức, dùng nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm

phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

4. Bảo đảm cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân nếu không bị hạn chế bởi Luật này và luật khác có liên quan.

5. Áp dụng các biện pháp quản lý giam giữ phải căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, độ tuổi, giới tính, sức khỏe; bảo đảm bình đẳng giới, quyền, lợi ích chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các đặc điểm nhân thân khác của người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Hỏi: *Những hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành tạm giữ, tạm giam?*

*** Trả lời:** Điều 8 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong thi hành tạm giữ, tạm giam như sau:

1. Cấm tra tấn, truy bức, dùng nhục hình; các hình thức đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người hoặc bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Không chấp hành lệnh, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về tạm giữ, tạm giam, trả tự do.

3. Cấm giam giữ người trái pháp luật; trả tự do trái pháp luật người bị tạm giữ, người bị tạm giam; vi phạm quy định trong quản lý, canh gác, áp giải người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

4. Cản trở người bị tạm giữ, người bị tạm giam thực hiện quyền thăm gặp thân nhân, quyền bào chữa, được trợ giúp pháp lý, tiếp xúc lãnh sự, khiếu nại, tố cáo, quyền con người, quyền và nghĩa vụ khác của công dân theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan.

5. Phá hủy cơ sở giam giữ, huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cơ sở giam giữ; tổ chức trốn hoặc trốn khỏi nơi giam giữ; tổ chức trốn hoặc trốn khi đang bị áp giải; đánh tháo người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

6. Không chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam.

7. Thực hiện hoặc tổ chức, kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, che giấu, ép buộc người khác vi phạm pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; trả thù, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác trong thi hành tạm giữ, tạm giam.

3. Hỏi: *Người bị tạm giữ, tạm giam có những quyền gì?*

*** Trả lời:** Khoản 1, điều 9 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định người bị tạm giữ, người bị tạm giam có các quyền sau đây:

1. Được bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm; được phổ biến các quyền và nghĩa vụ của mình, nội quy của cơ sở giam giữ;

2. Được thực hiện quyền bầu cử theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, quyền bỏ phiếu trưng cầu ý dân theo quy định của Luật trưng cầu ý dân;

3. Được bảo đảm chế độ ăn, ở, mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, chăm sóc y tế, sinh hoạt tinh thần, gửi, nhận thư, nhận quà, nhận sách, báo, tài liệu;

4. Được gặp thân nhân, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự;

5. Được hướng dẫn, giải thích và bảo đảm thực hiện quyền tự bào chữa, nhờ người bào chữa, trợ giúp pháp lý;

6. Được gặp người đại diện hợp pháp để thực hiện giao dịch dân sự;

7. Được yêu cầu trả tự do khi hết thời hạn tạm giữ, thời hạn tạm giam;

8. Được khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật;

9 Được bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nếu bị giam, giữ trái pháp luật;

10. Được hưởng các quyền khác của công dân nếu không bị hạn chế bởi luật này và luật khác có liên quan, trừ trường hợp các quyền đó không thể thực hiện được do họ đang bị tạm giữ, tạm giam.

4. Hỏi: *Người bị tạm giữ, người bị tạm giam phải thực hiện những nghĩa vụ gì?*

*** Trả lời:** Khoản 2, điều 9 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định người bị tạm giữ, người bị tạm giam phải thực hiện những nghĩa vụ sau đây:

1. Chấp hành quyết định, yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam;

2. Chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ, quy định của luật này và pháp luật có liên quan.

4. Kiểm tra, hướng dẫn công an xã, phường, thị trấn, đồn công an thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và công tác điều tra, xử lý tội phạm của cơ quan cảnh sát điều tra công an cấp huyện.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.